

Số: 207/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Người yêu cầu: Ông Phan Văn P, sinh năm: 1985. Căn cước công dân số 048085003298 do Bộ C cấp ngày 7/7/2025. Nơi cư trú: Tổ D M, phường S, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà Mai Thị Trà M, sinh năm: 1986. Căn cước công dân số 048186004919 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021. Hộ khẩu thường trú: Tổ D M, phường S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện tại: A Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 3 năm 2026, người yêu cầu là ông Phan Văn P và bà Mai Thị Trà M đã thoả thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn P và bà Mai Thị Trà M đăng ký kết hôn năm 2007 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là

Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 10/5/2007). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường phát sinh cãi vã, cuộc sống gia đình không hoà thuận. Ông bà đã sống ly thân khoảng ba năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Nay ông P và bà M đều xác định không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phan Văn P và bà Mai Thị Trà M xác định có 02 con chung là Phan Mai Anh P1 sinh ngày 14/5/2008 và Phan Văn Gia P2 sinh ngày 5/9/2011. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con Phan Mai Anh P1 cho ông Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Phan Văn Gia P2 cho bà Mai Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Mai Thị Trà M và ông Phan Văn P xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Mai Thị Trà M và ông Phan Văn P xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà Mai Thị Trà M và ông Phan Văn P thoả thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002587 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thoả thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn P và bà Mai Thị Trà M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 63 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2007 không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: Ông Phan Văn P và bà Mai Thị Trà M xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Mai A Phương sinh ngày 14/5/2008 và Phan Văn Gia P2 sinh ngày 5/9/2011. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con Phan Mai Anh P1 cho ông Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Phan Văn Gia P2 cho bà Mai Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Bà Mai Thị Trà M và ông Phan Văn P xác định không có tài sản chung.

* Về nợ chung: Ông Phan Văn P và bà Mai Thị Trà M xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng bà Mai Thị Trà M và ông Phan Văn P thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002587 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh

